

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2018

“V/v Tranh chấp về ly hôn,  
nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quýnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bàng Thị Hồng và ông Nguyễn Trọng Quý.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2018/TLST - HNGĐ ngày 24/5/2018 về việc: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thanh Qu, sinh năm: 1986; ĐKKHKT tại: Tổ 6, khu Tân L 3, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Anh Phùng Tuấn A, sinh năm: 1983; ĐKKHKT tại: Tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có đơn xin xử án vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2018, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thanh Qu đều trình bày: Chị và anh Phùng Tuấn A kết hôn vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, trước khi kết hôn cũng có thời gian tìm hiểu nhau 01 năm. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống tại phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, đến năm 2015 mới chuyển về tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả sinh sống. Cuộc sống chung của vợ chồng chị thời gian đầu cũng có hạnh phúc cho đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn A thay đổi tính cách, không tu chí vào việc làm ăn, đi vào con đường nghiện chất ma túy, chơi bời dẫn đến việc phải bán nhà để trả nợ. Chị thấy mình không có lỗi gì trong việc phát sinh mâu thuẫn, khi biết anh Tuấn A thay đổi, chơi bời chị cũng thường xuyên động viên anh cai nghiện, từ bỏ ma túy nhưng anh không thay đổi. Mâu thuẫn của anh chị cũng được tổ dân khu phố

hòa giải nhưng cũng không đạt kết quả, anh chị chính thức sống ly thân nhau kể từ khi anh Tuấn A bị bắt tạm giam (ngày 18/01/2018) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng chị đã rất trầm trọng, tình cảm dành cho anh Tuấn A không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Tuấn A.

+ Về con chung: Chị và anh Phùng Tuấn A có 01 con chung là: Phùng Lê Hương L – Sinh ngày 12/01/2007. Quan điểm của chị khi vợ chồng ly hôn vì con chung là con gái lại có nguyện vọng ở cùng với mẹ, từ khi ly thân con chung đã ở cùng với chị nên khi Tòa án giải quyết cho ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện nay chị làm may tại nhà, thu nhập bình quân là 6 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng cho con chung. Khi chị nuôi dưỡng con chung thì anh Tuấn A được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Chị và anh Tuấn A sau kết hôn kinh tế khó khăn nên không mua sắm được tài sản gì chung; Công nợ chung: Không có.

\* Tại bản tự khai và tại đơn xin xử án vắng mặt, bị đơn anh Phùng Tuấn A có quan điểm thể hiện như sau: Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn của vợ chồng anh giống như chị Lê Thanh Qu đã trình bày. Cuộc sống chung của vợ chồng anh hạnh phúc cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khi về thành phố Cẩm Phả sinh sống anh bị bạn bè lôi kéo, rủ rê dùng ma túy đá, không tu chí làm ăn, nợ nần phải bán nhà để trả và dẫn đến vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đang chờ đi thi hành án. Kể từ thời điểm anh bị bắt thì vợ chồng anh sống ly thân nhau, trong quá trình đó chị Qu có đi thăm anh 02 lần, xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, anh đã nhiều năm làm khổ vợ, không giúp đỡ được cho gia đình nên khi chị Qu xin ly hôn anh đồng ý để giải thoát cho chị Qu được ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Anh và chị Qu có 01 con chung là Phùng Lê Hương L, sinh ngày 12/01/2007, hiện con chung đang ở cùng với chị Qu nên khi ly hôn anh đồng ý để chị Qu nuôi dưỡng con chung, hiện anh đang tạm giam nên chưa có điều kiện cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, bị đơn là anh Phùng Tuấn A có đơn xin xử án vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thanh Qu và anh Phùng Tuấn A kết hôn với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là cuộc hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn A bị bạn bè lôi kéo sử dụng ma túy đá, chơi bời, dẫn đến nợ nần phải bán nhà đi trả nợ và cũng chính vì thế anh Tuấn A vi phạm pháp luật bị Tòa án Cẩm Phả xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang bị giam giữ chờ đi chấp hành án. Từ khi anh Tuấn A bị bắt thì anh chị chính thức sống ly thân nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được khu phố hòa giải nhưng không đạt kết quả, bản thân anh Tuấn A cũng thừa nhận nguyên nhân là do lỗi của anh, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị Qu xin ly hôn anh Tuấn A là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Qu và anh Tuấn A cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú và còn phù hợp với lời khai của con chung của anh chị.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Qu và anh Tuấn A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Qu đối với anh TA.

\* Về con chung: Chị Lê Thanh Qu và anh Phùng Tuấn A có 01 con chung là: Phùng Lê Hương L – Sinh ngày 12/01/2007. Xét thấy anh Tuấn A hiện nay không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung, chị Qu có quan điểm muốn nuôi dưỡng con phù hợp với nguyện vọng của con chung muốn ở cùng với mẹ, hiện chị Qu có mức thu nhập ổn định có thể nuôi con chung mà không gặp khó khăn hoặc trở ngại gì. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung là cháu Phùng Lê Hương L cho chị Qu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi), chị Qu không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét; Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Lê Thanh Qu phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thanh Qu và anh Phùng Tuấn A.

2. Về con chung: Giao con chung Phùng Lê Hương L – Sinh ngày 12/01/2007 cho chị Lê Thanh Qu có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Anh Phùng Tuấn A không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thanh Qu phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Qu đã nộp ngày 23/5/2018 theo biên lai số: 0002828 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường Đ, quận B, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Quýnh**



